

Bản án số: 55/2021/HS-ST  
Ngày: 25 – 5 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Quốc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông La Văn Việt  
Bà Trần Thị Đới

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Mai – Kiểm sát viên;

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn G, sinh năm 1985; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi sinh: tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/chỗ ở hiện nay: Ô 4, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không có; Chức vụ: Không có; Họ và tên cha: Lương Văn Đ, sinh năm: 1950 (chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1949 (sống); Anh, chị, em ruột: Có 03 người anh, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1983; Vợ: Trịnh Thị Kim H, sinh năm: 1986; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo có mặt.

**- Bị hại:** Ông Phan Công B, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Mai Kim T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ô 4, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Thanh Q (tên gọi khác là Đ), sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

+ Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 478 Phạm Thế Hiển, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Mai Thế P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ô 4, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 19/10/2019, bị cáo Lương Văn G đi chơi tại ấp Bàu Trai Hạ, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo G nhìn thấy chuồng bò của gia đình ông Phan Công B có 04 con bò không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 20 giờ 20 phút ngày 20/10/2019, bị cáo G gặp một thanh niên tên M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gần nghĩa trang liệt sỹ huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và rủ M cùng đi trộm bò, M đồng ý. Cả hai người đi đến chuồng bò nhà ông B ngụ tại ấp Bàu Trai Hạ, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thấy trong chuồng có cột 04 con bò, gần chuồng không có người. Bị cáo G nói M đứng bên ngoài canh giới còn bị cáo G vào trong chuồng tháo dây cột bò ở vị trí đầu tiên (từ ngoài cửa chuồng đi vào), con bò hoảng sợ nhảy ra ngoài chạy khỏi chuồng bò. Bị cáo G tiếp tục tháo dây con bò thứ hai, con bò hoảng sợ cũng nhảy ra ngoài chạy khỏi chuồng bò, bị cáo G tiếp tục tháo dây con bò thứ ba, dắt thành công con bò giống cái đưa ra ngoài chuồng bò. Cả hai người dắt bò vừa trộm được đến cột cách nhà ông Mai Kim T khoảng 20m. Sau đó, bị cáo G bán cho ông Nguyễn Thanh Q với giá 16.000.000 đồng. Ông Q bán lại cho ông Nguyễn Minh S với giá 18.000.000 đồng. Bị cáo G và M chia nhau mỗi người được số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo G cho ông Mai Kim T số tiền 2.000.000 đồng.

Đến ngày 21/10/2019, ông B phát hiện con bò của mình bị mất trộm đang cột tại lò mổ bò TT ngụ ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An nên ông B đã trình báo Cơ quan Công an huyện Đức Hòa điều tra xử lý. Đến ngày 18/01/2021, bị cáo Lương Văn G đến Cơ quan Công an để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 105/KL.ĐGTS ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: 01 con bò giống cái, lông màu vàng nâu, chiều cao 1,2m, chiều dài vòng bụng 2,1m, chiều

dài vòng cổ 80cm, chiều dài sừng 10cm, cân nặng 390kg thịt hơi có giá trị 24.570.000 đồng; 01 con bò giống cái, lông màu vàng nâu, chiều cao 1,5m, chiều dài vòng bụng 2,2m, chiều dài vòng cổ 85cm, chiều dài sừng 15cm, cân nặng 430kg thịt hơi có giá trị 27.090.000 đồng; 01 con bò giống cái, lông màu vàng nâu, chiều cao 1,1m, chiều dài vòng bụng 1,7m, chiều dài vòng cổ 75cm, chiều dài sừng 10cm, cân nặng 350kg thịt hơi có giá trị 22.050.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thành tiền: 73.710.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 41/CT – VKSDH ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lương Văn G về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị hại là ông Phan Công B trình bày: Khoảng 15 giờ ngày 20/10/2019, ông dẫn 04 con bò giống cái cột vào chuồng tại Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An và dùng 03 thanh gỗ để đóng cửa cổng lại. Đến khoảng 04 giờ ngày 21/10/2019 thì ông phát hiện mất 03 con bò, qua quá trình tìm kiếm thì ông tìm được 02 con bò. Sau đó, ông đến Công an xã để trình báo sự việc bị mất trộm bò. Do ông đã nhận lại tài sản nên ông không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Mai Kim T trình bày: Khoảng 07 giờ ngày 21/10/2019, bị cáo G đến nhà ông để hỏi mượn xe mô tô Wave, màu đen để đi công việc và được ông đồng ý. Khoảng 15 phút sau, bị cáo G quay lại nhà ông cùng với một người thanh niên không rõ họ tên. Ông và con ông là Mai Thế P đứng ở cửa nhà thì nhìn thấy một con bò giống cái, màu vàng, cột vào gốc cây cách nhà ông khoảng 20m. Bị cáo G dẫn người thanh niên đó đến xem bò và người thanh niên đồng ý mua với giá 16.000.000đồng. Bị cáo G có nói với ông là con bò nêu trên là của bị cáo gửi chị nuôi nên rất khó dẫn và nhờ cháu P dẫn bò ra xe để giao cho người mua bò và lấy tiền bán bò dùm và được cháu P đồng ý. Sau đó, bị cáo G có cho ông số tiền là 2.000.000đồng. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa mời ông làm việc ông mới biết con bò ông mua là do bị cáo G trộm cắp và ông đã giao nộp số tiền 2.000.000đồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa. Ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Thanh Q trình bày: Ông và bị cáo G có quen biết từ trước. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, bị cáo G có đến nhà ông nói dẫn ông đi mua một con bò. Đến nơi mua bò ông thấy một người thanh niên đang dẫn một con bò cái, lông màu vàng. Bị cáo G nói chủ kêu bán với giá là 16.000.000đồng và ông đồng ý mua. Người thanh niên dẫn bò ra đường và cho lên xe, ông đã trả cho người thanh niên đủ số tiền 16.000.000đồng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, ông bán con bò vừa mua được cho ông Nguyễn Minh S với giá là 18.000.000đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, thì ông T làm công cho ông S có báo cho ông biết là ông mua phải bò trộm nên ông đã đến Cơ quan công an trình báo sự việc. Về trách nhiệm dân sự ông yêu cầu bị cáo G bồi thường số tiền 16.000.000đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Minh S trình bày: Giữa ông và ông Nguyễn Thanh Q là mối làm ăn mua bán bò qua lại với nhau. Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, Ông Q có bán cho ông một con bò giống cái, lông vàng, chiều cao 1,2m, cân nặng khoảng 100kg thịt tuốt với giá là 18.000.000đồng. Ông chở bò về chò mổ thì Công an đến mời làm việc thì ông mới biết con bò là tang vật trong vụ trộm cắp tài sản. Ông không yêu cầu ông Q trả lại cho ông 18.000.000đồng và ông cũng không có yêu cầu bị cáo G bồi thường cho ông về trách nhiệm dân sự.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Lương Văn G gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 17, Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn G từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Công B đã nhận lại 03 con bò xong nên không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh S không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập giải quyết. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Q yêu cầu bị cáo Lương Văn G trả lại số tiền mua bò số tiền là 16.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phan Công B 03 con bò (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/10/2019), nên không xem xét.

- Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản hợp pháp cho ông Nguyễn Thanh Q với số tiền là 2.000.000đồng (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 25/10/2019), nên không xem xét.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đồng mà bị cáo G thu lợi bất chính từ việc bán bò và đã cho ông Mai Kim T.

Đối với người tên M, người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo Lương Văn G do chưa xác định được nhân thân lai lịch, chỉ qua lời khai của bị cáo G nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ra Quyết định tách vụ án số 01 ngày 03/3/2021 để tiếp tục điều tra, xử lý.

Đối với việc ông Mai Kim T nhận số tiền 2.000.000 đồng từ bị cáo Lương Văn G cho, do ông T không biết số tiền trên là do bị cáo G phạm tội mà có nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm có liên quan.

Đối với hành vi mua bò của ông Nguyễn Thanh Q, ông Nguyễn Minh S, do ông Q và ông S không biết nguồn gốc bò của bị cáo Lương Văn G bán là do phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm có liên quan.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn G thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh

luận, bị cáo nói lời sau cùng là hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn, sửa đổi để trở thành công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:**

[1.2.1]. Đối với ông Phan Công B là bị hại và ông Mai Kim T, ông Nguyễn Minh S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin vắng mặt. Xét bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tuy vắng nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[1.2.2]. Đối với ông Mai Thế P, ông Nguyễn Quang V là người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

#### **[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:**

[2.1]. Bị cáo Lương Văn G và người tên M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của ông Phan Công B trong việc quản lý tài sản, có hành vi lén lút bắt trộm 03 con bò của ông Phan Công B. Con bò thứ nhất và con bò thứ hai sau khi bị cáo G tháo dây do sợ đã nhảy khỏi chuồng bò nên bị cáo G không bắt trộm được, đến con bò thứ ba bị cáo G và M trộm được và bán cho ông Nguyễn Thanh Q số tiền là 16.000.000 đồng, tổng số tài sản bị trộm cắp trị giá thành tiền là 73.710.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của kiểm sát viên. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lương Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản

2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Hành vi trái pháp luật của bị cáo G là nguy hiểm cho xã hội, với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[2.3]. Hành vi của bị cáo G thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo G cũng nhận biết việc lén lút lấy trộm tài sản của ông B là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo G xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của ông B, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo G gây ra; Đồng thời, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. *Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:*

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn G thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị hại ông Phan Công B sau khi nhận lại tài sản là 03 con bò và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh S, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Q yêu cầu bị cáo Lương Văn G trả lại số tiền mua bò số tiền là 16.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Q. Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phan Công B 03 con bò (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/10/2019).

- Đã trả lại tài sản hợp pháp cho ông Nguyễn Thanh Q với số tiền là 2.000.000đồng (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 25/10/2019).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đồng (bị cáo G đã cho ông Mai Kim T) mà bị cáo G thu lợi bất chính từ việc bán bò. Ông T đã tự nguyện nộp lại số 2.000.000đồng, hiện số tiền trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên lai thu tiền số 0002584 ngày 12/4/2021, là hoàn toàn phù hợp.

[6]. Đối với người tên M, người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo Lương Văn G do chưa xác định được nhân thân lai lịch, chỉ qua lời khai của bị cáo G nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ra Quyết định tách vụ án số 01 ngày 03/3/2021 để tiếp tục điều tra, xử lý, là hoàn toàn phù hợp.

[7]. Đối với việc ông Mai Kim T nhận số tiền 2.000.000 đồng từ bị cáo Lương Văn G cho, do ông T không biết số tiền trên là do bị cáo G phạm tội mà có nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm có liên quan.

[8]. Đối với hành vi mua bò của ông Nguyễn Thanh Q, ông Nguyễn Minh S, do ông Q và ông S không biết nguồn gốc bò của bị cáo Lương Văn G bán là do phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm có liên quan.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo Lương Văn G phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 17, Điều 38, Điều 48, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136, Điều 333, khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lương Văn G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Văn G 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/5/2021) để đảm bảo cho việc thi hành án.

*Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo Lương Văn G bồi thường cho ông Nguyễn Thanh Q số tiền là 16.000.000đồng (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.



*Về xử lý vật chứng:* Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0002584 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cấp ngày 12/4/2021.

(Tang vật nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/3/2021).

*Về án phí:* Buộc bị cáo Lương Văn G nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 800.000đồng (Tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

*Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự”.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quanĐT huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Trại tạm giam;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Quốc**